ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 87 /2009/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2009.*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/12/2008 của Chính phủ về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05/8/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 537/TTr-SKHĐT ngày 15 /12/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 333/QĐ.UBT ngày 30/01/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành bản qui định về tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

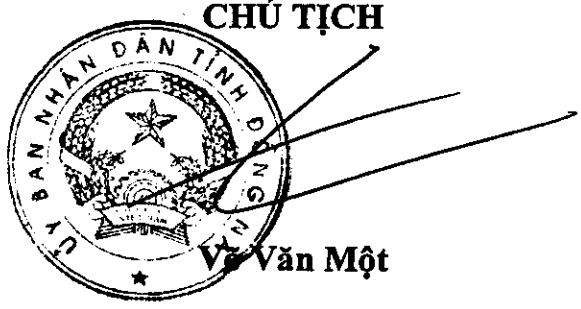

Võ Văn Một

Nơi nhận :
- Như điều 3;
- Bộ KHĐT, Bộ Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, CNN, các phòng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87 /2009/QĐ-UBND ngày 22 / 12 /2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai; có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, gồm: Tham mưu tổng hợp về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của tỉnh, tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư ngoài nước trên địa bàn tỉnh; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, nguồn viện trợ phi Chính phủ; công tác đấu thầu; Đăng ký kinh doanh trong phạm vi tỉnh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về mặt nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn chung

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về Kế hoạch và Đầu tư có các nhiệm vụ quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương; kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó có cân đối tích lũy và tiêu dùng, cân đối vốn đầu tư phát triển, cân đối tài chính;

b) Dự thảo chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 6 tháng, năm để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều hành, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Dự thảo chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh;

d) Dự thảo các quyết định, chỉ thị; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Dự thảo các văn bản về danh mục các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp.

Điều 3. Về quy hoạch và kế hoạch

a) Công bố và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi đã được phê duyệt theo quy định;

b) Quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh đã được phê duyệt;

d) Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh.

Điều 4. Về đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho từng chương trình, dự án thuộc nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành và lĩnh vực;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan

thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

c) Làm đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, thanh tra, giám sát, thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền;

đ) Tiếp nhận, tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Công an xem xét cấp thẻ đi lại doanh nhân APEC (thẻ ABTC).

Điều 5. Về quản lý vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ

a) Vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA và các nguồn việc trợ phi Chính phủ của tỉnh; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn việc trợ phi Chính phụ; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đánh giá thực hiện các chương trình dự án ODA và các nguồn việc trợ phi Chính phủ; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ phi Chính phủ.

Điều 6. Về quản lý đấu thầu

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh về kế hoạch đấu thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh; thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu các dự án hoặc gói thầu được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền;

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án đấu thầu đã được phê duyệt và tình hình thực hiện công tác đấu thầu theo quy định.

Điều 7. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về các đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tình hình phát triển của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế;

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về thủ tục đăng ký kinh doanh;

đăng ký tạm ngừng kinh doanh; cấp mới, bổ sung, thay đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Sở; phối hợp với các ngành kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương; thu thập, lưu trữ và quản lý thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

a) Đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan nganh Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạp vi quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

d) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm và chống lãnh phí.

e) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác cả các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy

định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

h) Được quyền đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch và đầu tư.

i) Được quyền triệu tập hội nghị với các ngành, các cấp thuộc tỉnh và các đơn vị Trung ương, tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh để phổ biến triển khai các nhiệm vụ do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý hoặc được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy nhiệm triển khai.

j) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

k) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành và theo các quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức.

Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Gồm 06 phòng

+ Phòng Tổng hợp;

+ Phòng Phát triển Kinh tế ngành;

+ Phòng Văn xã;

+ Phòng Xây dựng cơ bản;

+ Phòng Hợp tác đầu tư;

+ Phòng Đăng ký kinh doanh;

Khi cần thiết, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trao đổi, thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, sát nhập, điều chỉnh số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Sở.

b) Văn phòng;

c) Thanh tra;

d) Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở : Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (dự kiến thành lập trong Quý 1/2010).

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao;

b) Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định.

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác, hoạt động của Sở; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các phòng chuyên môn và tương đương của Sở; đồng thời quyết định biên chế của các phòng chuyên môn và bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác kế hoạch và đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo chế độ quy định và yêu cầu đột xuất.

Điều 12. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng Nhân dân tỉnh; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban Nhân dân tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

Điều 13. Đối với các Ban của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối Dân Chính Đảng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động liên hệ công tác với các Ban của Tỉnh ủy và Đảng ủy khối Dân Chính Đảng. Tiếp nhận chỉ đạo của Tỉnh ủy, ý kiến của các Ban, của Đảng ủy khối về những vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, nội dung định hướng hoạt động của Sở.

Điều 14. Đối với các Sở, Ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường mối quan hệ mật thiết với các Sở, Ban, ngành, các doanh nghiệp nhà nước (do UBND tỉnh thành lập) trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, Ban, ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ động bàn bạc, trao đổi, đôn đốc và yêu cầu các Sở, Ban, ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp phục vụ công tác quản lý Nhà nước về kế hoạch đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 15. Đối với UBND các huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa

a) Phối hợp với các huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa thực hiện nhiệm vụ quy hoạch kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Hướng dẫn về nghiệp vụ đối với các bộ phận kế hoạch thuộc UBND huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa để lập và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách của huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa; kế hoạch hóa đầu tư xây dựng.

c) Hướng dẫn bộ phận đăng ký kinh doanh thuộc UBND huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa thụ lý hồ sơ và trình UBND huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh cá thể, và Hợp tác xã trên địa bàn.

d) Thực hiện thông tin giữa các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã

Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Điều 16. Với các đơn vị, cơ quan của Trung ương và các tỉnh, thành phố khác đóng trên địa bàn tỉnh.

a) Thực hiện các mối quan hệ bình đẳng, cùng trao đổi, để đi đến thống nhất trong thực hiện các nhiệm vụ có liên quan giữa hai bên, trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

b) Được yêu cầu các đơn vị báo cáo tình hình, cung cấp thông tin và các mặt công tác có liên quan đến công tác kế hoạch đầu tư để phục vụ cho công tác chỉ đạo chung của UBND tỉnh.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện quy định này.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 18. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám Đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một